|  |  |
| --- | --- |
| Ngày dạy: | Ngày soạn: |

Tiết theo KHBD:

**BÀI 3: PHẾP CỘNG CÁC SỐ NGUYÊN**

Thời gian thực hiện: (3 tiết)

**I. Mục tiêu:**

**1. Về kiến thức:**

- Hình thành quy tắc cộng hai số nguyên âm, cộng hai số nguyên khác dấu.

- Thực hiện được phép cộng hai số nguyên cùng dấu, khác dấu.

- Biết dùng số nguyên để biểu thị sự thay đổi theo hai hướng ngược nhau của một đại lượng.

- Biết dùng số nguyên để biểu thị sự tăng hoặc giảm của một đại lượng.

- Hiểu bốn tính chất cơ bản của phép cộng các số nguyên: giao hoán, kết hợp, cộng với số 0, cộng với số đối.

- Vận dụng được các kiến thức về phép cộng các số nguyên để giải quyết các bài tập và các tình huống thực tế.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS hình thành và phát biểu được quy tắc cộng hai số nguyên âm, cộng hai số nguyên khác dấu, nêu được bốn tính chất cơ bản của phép cộng các số nguyên.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để hình thành hai quy tắc cộng hai số nguyên âm và cộng hai số nguyên khác dấu, từ đó rút ra được bốn tính chất cơ bản của phép cộng các số nguyên; vận dụng các kiến thức trên để giải các bài tập về cộng các số nguyên, giải một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu:**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học:**

**Tiết 1**:

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a) Mục tiêu:** Gợi động cơ tìm hiểu về phép cộng các số nguyên

**b) Nội dung:** Học sinh đọc thông tin trong SGK trang 73 (phần thống kê lợi nhuận trong hai tuần của một cửa hàng bán hoa quả) và trả lời câu hỏi khởi động.

**c) Sản phẩm:** HS dự đoán số tiền lãi hay lỗ bao nhiêu sau hai tuần kinh doanh của cửa hàng.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, đọc thông tin trong SGK trang 73 (phần thống kê lợi nhuận trong hai tuần của một cửa hàng bán hoa quả).  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Đọc thông tin trong SGK trang 73. GV yêu cầu 2 HS đứng tại chỗ đọc to.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Vài HS đưa ra các dự đoán về số tiền lãi hay lỗ bao nhiêu của cửa hàng.  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét các câu trả lời của HS.  - GV đặt vấn đề vào bài mới: |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Phép cộng hai số nguyên cùng dấu**

**a) Mục tiêu:**

- HS hiểu được cách cộng hai số nguyên dương là cộng hai số tự nhiên khác không.

- Hình thành quy tắc cộng hai số nguyên âm.

- HS vận dụng được quy tắc trên để cộng hai số nguyên âm.

**b) Nội dung:**

- Học sinh đọc SGK phần I), thực hiện HĐ1, HĐ2 SGK trang 73, 74 từ đó phát biểu quy tắc cộng hai số nguyên âm.

- Làm ví dụ 1 và làm bài luyện tập vận dụng 1 SGK trang 74.

- Tìm hiểu ví dụ 2 từ đó rút ra lưu ý.

**c) Sản phẩm:**

- Quy tắc cộng hai số nguyên âm và các lưu ý.

- Lời giải các bài tập: Ví dụ 1, luyện tập vận dụng 1 SGK trang 74.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV: Các số như thế nào gọi là số nguyên dương?  - GV cho HS làm ví dụ:  - GV minh họa phép cộng đó trên trục số: Từ điểm trên trục số di chuyển về bên phải (chiều dương) 4 đơn vị đến điểm mới là 6.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện các yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe, quan sát GV minh họa phép cộng đó trên trục số.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - 1 HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi và kết quả phép tính.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  GV khẳng định: Cộng hai số nguyên dương chính là cộng hai số tự nhiên khác không. | **I. Phép cộng hai số nguyên cùng dấu**  **1. Phép cộng hai số nguyên dương**  Cộng hai số nguyên dương chính là cộng hai số tự nhiên khác không  **Ví dụ:** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - GV: Như ta đã biết, trong thực tế có nhiều đại lượng thay đổi theo hai hướng ngược nhau, chẳng hạn như tăng và giảm, lên cao và xuống thấp,…ta có thể dùng số dương và số âm để biểu thị sự thay đổi này.  - GV yêu cầu HS thực hiện HĐ1 trong SGK trang 73 và trả lời hai câu hỏi ý a) và b).  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - Đọc thông tin phần HĐ1 SGK trang 73.  - Trả lời 2 câu hỏi a) và b).  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thực hiện HĐ1.  - HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa kết quả của HĐ1.  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin HĐ2 SGK trang 74.  - GV hướng dẫn HS các bước cộng hai số nguyên âm.  - GV hướng dẫn HS sử dụng trục số tìm kết quả của phép tính trên: Từ điểm  ta lùi sang trái  đơn vị đến điểm mới là .  - Dự đoán và phát biểu quy tắc cộng hai số nguyên âm.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3 :**  - Đọc thông tin phần HĐ2 SGK trang 74.  - HS cả lớp lắng nghe và quan sát GV làm.  - Dự đoán và phát biểu quy tắc cộng hai số nguyên âm.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán và phát biểu quy tắc cộng hai số nguyên âm.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV chính xác hóa kết quả của HĐ2, chuẩn hóa quy tắc cộng hai số nguyên âm.  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 4:**  - Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 1 SGK trang 74.  - Hoạt động theo cặp làm bài Luyện tập 1 SGK trang 74.  - Hoạt động cá nhân tìm hiểu Ví dụ 2 SGK trang 74.  - Yêu cầu HS dự đoán :  + Tổng của hai số nguyên dương là số nào?  + Tổng của hai số nguyên âm là số nào?  - Yêu cầu học sinh đọc chú ý trong SGK.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 4:**  - HS cá nhân lần lượt thực hiện các nhiệm vụ.  \* Hướng dẫn hỗ trợ: Biết . Để tính tổng  ta thực hiện phép cộng .  - HS nêu dự đoán.  **\* Báo cáo, thảo luận 4:**  - GV yêu cầu 1 HS lên bảng làm Ví dụ 1 và 2 HS lên bảng trình bày luyện tập vận dụng 1.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 4:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  - Qua ví dụ 2 GV nêu chú ý trong SGK trang 74. | **2. Phép cộng hai số nguyên âm**  **\*HĐ1 SGK trang 73:**  a) Tổng số tiền nợ ngân hàng của gia đình bạn Vinh là 8 triệu đồng.  b) Phép tính biểu thị tổng số tiền nợ:    **\*HĐ2 SGK trang 74:**    **\* Quy tắc:** Để cộng hai số nguyên âm ta làm như sau:  *Bước 1.* Bỏ dấu trước mỗi số  *Bước 2.* Tính tổng của hai số nhận được ở *Bước 1*  *Bước 3.* Thêm dấu trước tổng nhận được ở *Bước 2*, ta có tổng cần tìm.  **- Ví dụ 1 (SGK trang 74):**    **Luyện tập 1 (SGK trang 74)**        **\* Chú ý:**  - Tổng của hai số nguyên dương là số nguyên dương.  - Tổng của hai số nguyên âm là số nguyên âm. |

**Hoạt động 2.2: Phép cộng hai số nguyên khác dấu**

**a) Mục tiêu:**

- Hình thành quy tắc cộng hai số nguyên khác dấu.

- HS vận dụng được quy tắc trên để cộng hai số nguyên khác dấu.

**b) Nội dung:**

- Học sinh đọc SGK phần II), thực hiện HĐ3, HĐ4 SGK trang 75 từ đó phát biểu quy tắc cộng hai số nguyên khác dấu.

- Làm ví dụ 3, luyện tập vận dụng 2 và đọc ví dụ 4 SGK trang 75.

- Kiểm tra, đối chiếu lại kết quả câu trả lời ở phần khởi động.

**c) Sản phẩm:**

- Quy tắc cộng hai số nguyên khác dấu và chú ý.

- Lời giải các bài tập: Ví dụ 3, luyện tập vận dụng 2 SGK trang 75.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi đọc thông tin và hoàn thành HĐ3 trong SGK trang 75.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - Đọc thông tin phần HĐ3 SGK trang 75.  - Viết phép tính và tính nhiệt độ tại chợ Sa Pa lúc đó.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV chọn 2 nhóm hoàn thành nhiệm vụ nhanh nhất lên trình bày câu trả lời.  - GV yêu cầu HS quan sát nhiệt kế để kiểm tra kết quả phép tính.  - HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét câu trả lời.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV chính xác hóa kết quả của HĐ3.  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin HĐ4 SGK trang 75.  - GV hướng dẫn HS các bước cộng hai số nguyên khác dấu.  - GV minh họa phép cộng đó trên trục số: Từ điểm  ta tiến sang phải  đơn vị đến điểm mới là .  - Dự đoán và phát biểu quy tắc cộng hai số nguyên khác dấu, so sánh điểm giống và khác nhau với quy tắc cộng hai số nguyên âm.  - GV yêu cầu HS tính tổng của hai số nguyên đối nhau từ đó rút ra chú ý.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu vài HS nêu nhận xét và dự đoán quy tắc cộng hai số nguyên khác dấu.  - GV yêu cầu vài HS so sánh điểm giống và khác nhau giữa quy tắc cộng hai số nguyên âm và quy tắc cộng hai số nguyên khác dấu.  - GV yêu cầu 1 HS lên bảng tính tổng của hai số nguyên đối nhau bất kì.  - HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chuẩn hóa quy tắc cộng hai số nguyên khác dấu.  - GV chính xác hóa kết quả tổng của hai số nguyên đối nhau và đưa ra chú ý.  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  - Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 3 SGK trang 76.  - Hoạt động theo cặp làm bài Luyện tập 2 SGK trang 76.  - Hoạt động cá nhân tìm hiểu Ví dụ 4 SGK trang 76.  - GV yêu cầu HS dựa vào quy tắc cộng hai số nguyên khác dấu kiểm tra lại kết quả phép tính ở phần khởi động.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS cá nhân lần lượt thực hiện các nhiệm vụ.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - GV yêu cầu 2 HS lên bảng làm Ví dụ 3, và trình bày luyện tập vận dụng 2.  - GV yêu cầu HS viết phép tính và tính độ cao mới của chiếc tàu so với mực nước biển.  - GV yêu cầu 1 HS lên bảng viết phép tính và tính số tiền lãi (lỗ) của cửa hàng ở phần khởi động.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS. | **II. Phép cộng hai số nguyên khác dấu**  **\*HĐ3 SGK trang 75:**  Nhiệt độ tại chợ Sa Pa là:    **\*HĐ4 SGK trang 75:**    **\* Quy tắc:** Để cộng hai số nguyên khác dấu, ta làm như sau:  *Bước 1.* Bỏ dấu  trước số nguyên âm, giữa nguyên số còn lại  *Bước 2.* Trong hai số nguyên dương nhận được ở *Bước 1*, ta lấy số lớn hơn trừ đi số nhỏ hơn  *Bước 3.* Cho hiệu vừa nhận được dấu ban đầu của số lớn hơn ở *Bước 2*, ta có tổng cần tìm.  *\* Chú ý:* Hai số nguyên đối nhau có tổng bằng 0.  **- Ví dụ 3 (SGK trang 76):**      **Luyện tập 2 (SGK trang 76):** |

**Hướng dẫn tự học ở nhà:**

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: quy tắc cộng hai số nguyên âm và quy tắc cộng hai số nguyên khác dấu cùng các chú ý.

- Làm bài tập 1; 2; 3; 4 SGK trang 77.

**Tiết 2**:

**Hoạt động 2.3: Tính chất của phép cộng các số nguyên**

**a) Mục tiêu:**

- Hình thành bốn tính chất cơ bản của phép cộng các số nguyên: giao hoán, kết hợp, cộng với số 0, cộng với số đối.

- Vận dụng các tính chất đó để thực hiện các bài toán tính nhanh.

**b) Nội dung:** - Trả lời câu hỏi ở HĐ5 từ đó hình thành tính chất phép cộng các số nguyên.

- Làm ví dụ 5, luyện tập vận dụng 3 và ví dụ 6 SGK trang 76, 77.

**c) Sản phẩm:** Các câu trả lời phần HĐ5 và kết luận về tính chất phép cộng các số nguyên, lời giải ví dụ 5, luyện tập vận dụng 3 và ví dụ 6.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV yêu cầu HS nhắc lại tính chất phép cộng các số tự nhiên.  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân làm HĐ5, từ đó rút ra các tính chất phép cộng các số nguyên.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu 1 HS đứng tại chỗ nhắc lại tính chất phép cộng các số tự nhiên.  - GV yêu cầu lần lượt từng HS trả lời báo cáo kết quả HĐ5.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  - HS phát biểu tính chất phép cộng các số nguyên.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định kết quả đúng, đưa ra các tính chất của phép cộng các số nguyên và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **III. Tính chất phép cộng các số nguyên.**  **\*HĐ5 SGK trang 76:**      Do đó:            Do đó:      **\* Tính chất:** Phép cộng các số nguyên có các tính chất sau:  - Giao hoán:  - Kết hợp:  - Cộng với số 0:  - Cộng với số đối: |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 2:**  - GV yêu cầu HS làm ví dụ 5 và hoàn thành luyện tập vận dụng 3 vào vở.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS cá nhân thực hiện các yêu cầu trên.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu 2 HS lên bảng trình bày ví dụ 5 và 2 HS hoàn thành luyện tập vận dụng 3.  - GV yêu cầu HS giải thích cách làm: đã vận dụng các tính chất nào trong mỗi bước biến đổi ở bài luyện tập vận dụng 3.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV khẳng định kết quả đúng, đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **- Ví dụ 5 (SGK trang 76):**    *(t/c kết hợp)*      *(t/c giao hoán)*  *(t/c kết hợp)*  *(cộng với số đối)*  *(cộng với số 0)*  **Luyện tập 3 (SGK trang 76):**    *(t/c kết hợp)*      *(t/c giao hoán)*  *(t/c kết hợp)*  *(cộng với số đối)*  *(cộng với số 0)* |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 3:**  - GV yêu cầu HS làm ví dụ 6 vào vở.  - Hoạt động nhóm 4 làm bài tập bổ sung sau: Tính tổng    **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS cá nhân thực hiện yêu cầu trên.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - GV yêu cầu 1 HS lên bảng trình bày ví dụ 6.  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm HS lên trình bày, lưu ý chọn 2 nhóm trình bày theo hai cách khác nhau.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV khẳng định kết quả đúng, đánh giá mức độ hoàn thành của HS, lưu ý:  + Trong cách giải thứ nhất để cộng nhiều số ta cộng số âm với số âm, số dương với số dương rồi cộng hai kết quả lại. Cách này có ưu điểm là đỡ nhầm dấu.  + Trong cách giải thứ hai, ta kết hợp từng nhóm có tổng là một số tròn trăm. Cách giải này có ưu điểm là có thể nhẩm ra kết quả. | **- Ví dụ 6 (SGK trang 77):**  Nhiệt độ ở Mát-xcơ-va lúc  giờ là:    **Bài tập bổ sung:**  Tính tổng:  **Giải:**  *Cách 1:*      *Cách 2:* |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà:**

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Làm bài tập 5 SGK trang 77.

**Tiết 3**

**3. Hoạt động 3: Luyện tập.**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng được khái quy tắc cộng hai số nguyên âm, cộng hai số nguyên khác dấu và các tính chất của phép cộng các số nguyên để làm các bài tập về cộng hai số nguyên cùng dấu, khác dấu, giải được một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**b) Nội dung:**

- Báo cáo kết quả các bài tập 1, 4, 5 SGK trang 77.

- Làm các bài tập 6, 7, 8, 9, 10 SGK trang 77, 78.

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập 1, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 SGK trang 77, 78.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Phát biểu quy tắc cộng hai số nguyên âm, cộng hai số nguyên khác dấu, tính chất phép cộng các số nguyên.  - Báo cáo kết quả các bài tập về nhà Bài 1, 4, 5 SGK trang 77.  - Với bài tập 5, GV yêu cầu HS giải thích cách làm: đã vận dụng các tính chất nào trong mỗi bước biến đổi  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu 4 HS lên bảng mỗi em trình bày 1 bài (Bài 5 gọi 2 HS).  - Bài 4 HS lấy ví dụ bất kì sao cho thỏa mãn yêu cầu của đề bài.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định kết quả đúng, chốt lại các dạng bài tập và cách làm.  - Đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Dạng 1: Cộng hai số nguyên cùng dấu, khác dấu**  **Bài 1-SGK trang 77:**      **Bài 4-SGK trang 77:**      **Dạng 2: Tính nhanh (Vận dụng các tính chất cơ bản của phép cộng các số nguyên)**  **Bài 5-SGK trang 77:**    *(t/c kết hợp)*      *(t/c giao hoán)*  *(t/c kết hợp)*  *(cộng với số đối)*  *(cộng với số )* |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 2:**  Làm bài tập 6, 7, 8, 9, 10 SGK trang 77, 78.  - Đối với bài 8, GV yêu cầu HS dự đoán:  + Số nguyên biểu thị vị trí tầng mà bác Sơn đi từ tầng G xuống tầng hầm  là số nào?  + Từ tầng hầm  bác đi xuống tiếp 2 tầng nữa. Vậy vị trí lúc này bác Sơn đang ở là tầng hầm nào và số nguyên biểu thị vị trí tầng mà bác Sơn đứng lúc này là bao nhiêu?  + Bác Dư đang ở tầng hầm , sau đó bác đi thang máy lên 3 tầng. Vậy vị trí lúc này bác Dư đang đứng là tầng nào?  + Từ tầng 1, bác đi xuống tiếp 2 tầng. Vậy vị trí lúc này bác đang đứng là ở tầng nào?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS đọc, tóm tắt đề bài và thực hiện nhiệm vụ theo cá nhân bài 6, 7, 10 và theo nhóm đôi bài 8, 9.  - Hướng dẫn, hỗ trợ bài 6: thực hiện tương tự ví dụ 6 SGK trang 77.  - Hướng dẫn, hỗ trợ bài 7: Biểu thị “vay ” bởi số , “trả ” bởi số .  - HS nêu dự đoán.  - GV hướng dẫn HS làm bài 10 bằng cách sử dụng máy tính cầm tay.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - Đại diện cá nhân HS lần lượt lên bảng làm bài 6, 7.  - Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán (viết trên bảng).  - Yêu cầu đại diện của 2 nhóm lên bảng trình bày bài 8, 9 mỗi nhóm 1 bài.  - HS đại diện lên bảng trình bày lời giải.  - Cá nhân HS thực hành bấm máy tính bài 10.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV khẳng định kết quả đúng, chốt lại các dạng bài tập và cách làm.  - Đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Dạng 3: Bài toán thực tế**  **Bài 6-SGK trang 77:**  Nhiệt độ ở Ôt-ta-oa lúc giờ là:    **Bài 7-SGK trang 77:**  Số dư tài khoản của ông Ánh ở ngân hàng là:  (triệu đồng)  **Bài 8-SGK trang 78:**  a) Số nguyên biểu thị vị trí tầng mà bác Sơn đến khi kết thúc hành trình là:    b) Số nguyên biểu thị vị trí tầng mà bác Dư đến khi kết thúc hành trình là:    **Bài 9-SGK trang 78:**  Tổng số ca-lo còn lại sau khi ăn sáng và thực hiện các hoạt động của bạn Bình là:      **Dạng 4: Sử dụng máy tính cầm tay để tính kết quả**  **Bài 10-SGK trang 78:** |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức về phép cộng các số nguyên để giải quyết các tình huống cụ thể trong thực tiễn.

**b) Nội dung:**

- HS giải quyết bài tập sau:

Một người bước từ về phía  15 bước rồi quay lại bước về phía  bước. Hỏi người đó cách điểm đứng ban đầu  bao nhiêu bước?

- Thực hiện nhiệm vụ cá nhân.

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ tự học theo cá nhân.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**⏩ Giao nhiệm vụ 1:**

- Yêu cầu HS hoạt động nhóm ở nhà giải bài tập trên.

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ.

**⏩ Giao nhiệm vụ 2: Yêu cầu HS thực hiện cá nhân.**

- Xem lại các nội dung đã học trong bài.

- Học thuộc: quy tắc cộng hai số nguyên cùng dấu, khác dấu và các chú ý.

- Làm các bài tập trong SBT.

- Chuẩn bị giờ sau: Tìm hiểu nội dung bài: Phép trừ số nguyên. Quy tắc dấu ngoặc.